

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý thực nghiệm

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Hoàng Tùng

2. Ngày tháng năm sinh: 27/01/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 15 Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 10 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0903258612;

E-mail: dhtung@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2001 đến 02/2003: Nghiên cứu viên tại Viện Vật lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ 03/2003 đến 06/2011: Nghiên cứu sinh và Nghiên cứu viên sau tiến sỹ tại Trường đại học Greifswald, Đức

Từ 07/2011 đến 06/2025: Nghiên cứu viên, Phó Giám đốc Trung tâm Vật lý Kỹ thuật, Phó Giám đốc Trung tâm Vật lý Quốc tế, Giám đốc Trung tâm Vật lý Kỹ thuật tại Viện Vật lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Vật lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Số 10 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 22 tháng 06 năm 2001, số văn bằng: K42VL57, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý lý thuyết

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng TS [5] ngày 16 tháng 04 năm 2009, số văn bằng: không có số, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý thực nghiệm

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Greifswald, Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội đồng IV: Ngành Vật lý, Luyện kim, Điện, Điện tử, Tự động hóa, Công nghệ thông tin

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phát triển công nghệ Plasma và ứng dụng trong tổng hợp vật liệu nano tiên tiến
- Nghiên cứu chế tạo, đánh giá tính chất quang và ứng dụng của vật liệu nano và siêu vật liệu
- Nghiên cứu ứng dụng Plasma lạnh trong y sinh
- Nghiên cứu ứng dụng Plasma trong môi trường và nông nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 75 bài báo khoa học, trong đó 46 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 4 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

| TT | Tên khen thưởng                                  | Cấp khen thưởng | Năm khen thưởng |
|----|--------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| 1  | Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam | Bộ              | 2016            |

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

| TT       | Tên kỷ luật | Cấp ra quyết định | Số quyết định | Thời hạn hiệu lực |
|----------|-------------|-------------------|---------------|-------------------|
| Không có |             |                   |               |                   |

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành khối lượng giảng dạy đối với một giảng viên thỉnh giảng.
- Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên thỉnh giảng theo quy định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 6 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT | Năm học | Số lượng NCS đã hướng dẫn | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|----|---------|---------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |                           |                                    |                                         |                                    |                                                                                           |

|                 |             | Chính | Phụ |  |  | DH | SDH |            |
|-----------------|-------------|-------|-----|--|--|----|-----|------------|
| 1               | 2019 - 2020 |       | 1   |  |  | 60 |     | 60/127/100 |
| 2               | 2020 - 2021 |       |     |  |  | 60 |     | 60/60/100  |
| 3               | 2021 - 2022 |       |     |  |  | 92 |     | 92/92/100  |
| 03 năm học cuối |             |       |     |  |  |    |     |            |
| 4               | 2022 - 2023 |       |     |  |  | 60 |     | 60/60/100  |
| 5               | 2023 - 2024 |       |     |  |  | 60 |     | 60/60/100  |
| 6               | 2024 - 2025 |       | 1   |  |  | 60 |     | 60/127/100 |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hoà liên bang Đức năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |                 | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo                 | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|-----------------|-----------------------|-----|------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVC H/CK 2/BSNT | Chính                 | Phụ |                                    |                               |                                                       |
| 1  | Cao Thị Hường                 |           | X               | X                     |     | 01/2014 đến 03/2015                | Trường đại học Sư phạm Hà Nội | 18/03/2015                                            |
| 2  | Cao Thị Nguyệt                |           | X               | X                     |     | 01/2014 đến 03/2015                | Trường đại học Sư phạm Hà Nội | 18/03/2015                                            |

|   |                        |   |   |   |   |                     |                                                   |            |
|---|------------------------|---|---|---|---|---------------------|---------------------------------------------------|------------|
| 3 | Nguyễn Văn Tân         |   | X | X |   | 01/2014 đến 03/2015 | Trưởng đại học Sư phạm Hà Nội                     | 18/05/2015 |
| 4 | Nguyễn Thị Song Thương |   | X | X |   | 04/2017 đến 12/2018 | Trưởng đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên      | 21/12/2018 |
| 5 | Nguyễn Thị Minh Hoa    | X |   |   | X | 11/2017 đến 07/2020 | Trưởng đại học Sư phạm Hà Nội 2                   | 16/07/2020 |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Thủy    | X |   |   | X | 10/2015 đến 07/2024 | Trưởng đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội | 12/07/2024 |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên**

| TT                            | Tên sách                                                                                | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản  | Số tác giả | Chủ biên | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...) | Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------|----------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                         |                            |                               |            |          |                                             |                                                            |
| 1                             | Chapter 8 - A large volume of atmospheric plasma for air treatment - Energy from Plasma | CK                         | Woodhead Publishing, năm 2025 | 9          | VC       |                                             |                                                            |

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

| TT                            | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)              | CN/PCN/T K | Mã số và cấp quản lý   | Thời gian thực hiện       | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả |
|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------|------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------|
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                             |            |                        |                           |                                                   |
| 1                             | Nghiên cứu các nguồn plasma ứng dụng trong sinh học và y tế | CN         | 103.05-2012.20, cấp Bộ | 01/02/2013 đến 29/02/2016 | Ngày 14 tháng 10 năm 2017/ Đạt                    |

|   |                                                                                                                                                                  |    |                         |                           |                                |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------|---------------------------|--------------------------------|
| 2 | Nghiên cứu đặc trưng tương tác plasmonic giữa các hạt nano kim loại với quantum dot, đơn phân tử chất màu                                                        | CN | KHCBVL.02/18-19, cấp Bộ | 01/01/2018 đến 31/12/2020 | Ngày 23 tháng 12 năm 2022/ Đạt |
| 3 | Nghiên cứu huỳnh quang phân cực các phản ứng sinh hoá dựa trên sự quay cố định của các oligonucleotide trên bề mặt các hạt nano định hướng chế tạo cảm biến nano | CN | QTBY01.04/20-21, cấp Bộ | 01/05/2020 đến 31/12/2022 | Khá                            |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

| TT                              | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                                         | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang   | Tháng, năm công bố |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------|--------------------|
| Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                                                                                |            |                  |                                                 |                                                   |                                            |                  |                    |
| 1                               | Energy distribution of ion species in Ar/CH <sub>4</sub> , Ar/C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> , and Ar/C <sub>3</sub> H <sub>6</sub> radio-frequency plasmas     | 3          | Có               | AIP conference proceedings                      | Có - Scopus IF: 0,3                               |                                            | 799, 1, 375-378  | 10/2005            |
| 2                               | Ion Molecule and Dust Particle Formation in Ar/CH <sub>4</sub> , Ar/C <sub>2</sub> H <sub>2</sub> and Ar/C <sub>3</sub> H <sub>6</sub> Radio-frequency Plasmas | 5          | Có               | Contributions to Plasma Physics                 | Có - SCIE IF: 0,865, Q3                           | 37                                         | 45, 5-6, 378-384 | 08/2005            |
| 3                               | Aluminium atom density and temperature in a dc magnetron discharge determined by means of blue diode laser absorption spectroscopy                             | 4          | Không            | Journal of Physics D                            | Có - SCIE IF: 2,33, Q1                            | 47                                         | 38, 4, 2390      | 01/2005            |

|                               |                                                                                                   |   |       |                                     |                            |    |                    |         |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-------------------------------------|----------------------------|----|--------------------|---------|
| 4                             | Complex (dusty) plasmas: Examples for applications and observation of magnetron-induced phenomena | 8 | Không | Pure and Applied Chemistry          | Có - SCIE<br>IF: 1,92, Q2  | 46 | 77, 02-15, 415-428 | 01/2005 |
| 5                             | Blue Diode Laser Absorption Spectroscopy of Pulsed Magnetron Discharge                            | 5 | Không | Japanese Journal of Applied Physics | Có - SCIE<br>IF: 1,8, Q1   | 16 | 45, 10, 8090       | 09/2006 |
| 6                             | Tunable Diode Laser Absorption Spectroscopy of Metastable Atoms in Dusty Plasmas                  | 2 | Có    | AIP conference proceedings          | Có - Scopus<br>IF: 0,3     |    | 1041, 225-226      | 09/2008 |
| 7                             | Interaction of injected dust particles with metastable neon atoms in a radio frequency plasma     | 3 | Có    | New journal of Physics              | Có - SCIE<br>IF: 3,856, Q2 | 33 | 10, 5, 053010      | 05/2008 |
| 8                             | Tunable diode laser absorption spectroscopy of argon metastable atoms in Ar/C2H2 dusty plasmas    | 3 | Có    | New journal of Physics              | Có - SCIE<br>IF: 3,856, Q2 | 27 | 11, 3, 033020      | 03/2009 |
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                   |   |       |                                     |                            |    |                    |         |
| 9                             | Time resolved tdlas investigation of pre-ionization effect in dual hipims discharges              | 3 | Không | Communications in Physics           | IF: 1,081                  |    | 24, 3S2            | 10/2014 |
| 10                            | Cold atmospheric pressure gliding arc plasma jet for                                              | 6 | Có    | Communications in Physics           | IF: 1,081                  |    | 24, 3S2            | 04/2016 |

|    |                                                                                                        |    |       |                                                   |           |   |               |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|---------------------------------------------------|-----------|---|---------------|---------|
|    | decontamination                                                                                        |    |       |                                                   |           |   |               |         |
| 11 | Điều trị eczema bằng plasma argon lạnh                                                                 | 5  | Không | Journal of Practical Medicine                     |           |   | 953, 3, 28-30 | 03/2015 |
| 12 | Khử bào tử nấm bằng phương pháp sử dụng plasma FE-DBD                                                  | 6  | Không | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên |           |   | 155, 10       | 05/2016 |
| 13 | Đánh giá tác dụng plasma lạnh trong điều trị vết thương thực nghiệm trên mô hình động vật              | 5  | Không | Journal of Practical Medicine                     |           |   | 993, 41-43    | 01/2016 |
| 14 | Electrochemical Fabrication of Hybrid Plasmonic-dielectric Nanomaterial Based on Gold-diamond Clusters | 14 | Có    | Communications in Physics                         | IF: 1,081 | 3 | 27, 1         | 02/2017 |
| 15 | Facile synthesis of carbon quantum dots by plasma - liquid interaction method                          | 10 | Có    | Communications in Physics                         | IF: 1,081 | 8 | 27, 4, 311    | 01/2018 |
| 16 | Simulation of metal via-wall based ultra broadband terahertz full-sized metamaterial absorber          | 5  | Không | HNUE journal of science: Natural sciences         |           |   | 63, 7, 36-44  | 11/2018 |
| 17 | Nghiên cứu khả năng diệt nấm mốc aspergillus flavus bằng plasma lạnh ở áp suất khí quyển               | 7  | Không | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên |           |   | 185, 9, 3-7   | 08/2018 |
| 18 | Nghiên cứu cơ chế truyền năng                                                                          | 5  | Không | Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội 2         |           |   | 55, 6, 145    | 06/2018 |

|    |                                                                                                                                             |    |       |                                                            |                           |     |                |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|------------------------------------------------------------|---------------------------|-----|----------------|---------|
|    | lượng cộng hưởng sử dụng hạt nano vàng định hướng ứng dụng trong y sinh                                                                     |    |       |                                                            |                           |     |                |         |
| 19 | Ảnh hưởng của hạt nano vàng đến quá trình truyền năng lượng cộng hưởng huỳnh quang                                                          | 6  | Không | Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học tự nhiên            |                           |     | 128, 1A        | 05/2019 |
| 20 | Nghiên cứu quá trình truyền năng lượng cộng hưởng của hạt Nano Vàng (aunps) và Rhodamin 6G bằng phương pháp huỳnh quang phân giải thời gian | 4  | Không | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân              |                           |     | 3, 34, 3-9     | 06/2019 |
| 21 | Time resolved tunable diode laser absorption spectroscopy of dual High Power Impulse Magnetron Sputtering discharges                        | 3  | Có    | International Journal of Modern Physics: Conference Series | - Scopus IF: 1,172, Q3    |     | 32<br>1460337  | 01/2014 |
| 22 | Scar formation of laser skin lesions after cold atmospheric pressure plasma (CAP) treatment: A clinical long term observation               | 18 | Không | Clinical plasma medicine                                   | Có - Scopus IF: 1, Q1     | 134 | 1, 1, 30-35    | 06/2013 |
| 23 | Time-resolved tuned diode laser absorption spectroscopy of pulsed plasma                                                                    | 5  | Không | Journal of Physics: Conference Series                      | Có - Scopus IF: 0,311, Q1 |     | 511, 012088    | 01/2014 |
| 24 | Application of the escape factor method                                                                                                     | 3  | Không | Contributions to Plasma Physics                            | Có - SCIE IF: 1,096, Q3   | 16  | 53, 7, 549-559 | 08/2013 |

|    |                                                                                                                                           |    |       |                                                              |                               |    |                   |             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|-------------------|-------------|
|    | for determination of excited states densities in a low-pressure argon radio-frequency discharge                                           |    |       |                                                              |                               |    |                   |             |
| 25 | Unusual transient absorption dynamics of silver nanoparticles in solutions of carboxylated amine complexons                               | 10 | Không | Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology | Có - Scopus<br>IF: 1,36, Q3   | 1  | 7, 3,<br>035002   | 07/201<br>6 |
| 26 | System for time-resolved laser absorption spectroscopy and its application to high- power impulse magnetron sputtering                    | 10 | Không | Review of scientific instruments                             | Có - SCIE<br>IF: 1,583,<br>Q2 |    | 88, 2,<br>023105  | 02/201<br>7 |
| 27 | Creating a Multiband Perfect Metamaterial Absorber at K Frequency Band Using Defects in the Structure                                     | 4  | Không | Journal of Electronic Materials                              | Có - SCIE<br>IF: 1,66, Q2     |    | 46, 1,<br>413-417 | 08/201<br>6 |
| 28 | Time-resolved tunable diode laser absorption spectroscopy of excited argon and ground-state titanium atoms in pulsed magnetron discharges | 5  | Không | Plasma Sources Science and Technology                        | Có - SCIE<br>IF: 3,17, Q2     | 39 | 22, 11,<br>015002 | 11/201<br>2 |
| 29 | Laser ablative decoration of micro-diamonds by gold nanoparticles for fabrication of hybrid                                               | 15 | Không | Laser Phys. Lett.                                            | Có - SCIE<br>IF: 1,4, Q2      | 7  | 16, 6,<br>065902  | 06/201<br>7 |

|    |                                                                                                                                     |    |       |                                                                  |                               |    |                         |             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|-------------------------|-------------|
|    | plasmonic–<br>dielectric<br>antennae                                                                                                |    |       |                                                                  |                               |    |                         |             |
| 30 | Preparation and<br>photoelectroche<br>mical<br>performance of<br>porous<br>tio2/graphene<br>nanocomposite<br>films                  | 11 | Không | Material letters                                                 | Có - SCIE<br>IF: 2,7, Q2      | 16 | 213 109-<br>113         | 02/201<br>8 |
| 31 | Laser synthesis<br>of colloidal<br>Si@Au and<br>Si@Ag<br>nanoparticles in<br>water via<br>plasma-assisted<br>reduction              | 12 | Không | Journal of<br>Photochemistry and<br>Photobiology A:<br>Chemistry | Có - SCIE<br>IF: 3,13, Q2     | 27 | 360, 8,<br>125-131      | 04/201<br>8 |
| 32 | Controlled<br>Defect Based<br>Ultra<br>Broadband Full-<br>sized<br>Metamaterial<br>Absorber                                         | 7  | Không | Scientific reports                                               | Có - SCIE<br>IF: 4,122,<br>Q1 | 15 | 8, 1,<br>9523           | 06/201<br>8 |
| 33 | Creating<br>Multiband and<br>Broadband<br>Metamaterial<br>Absorber by<br>Multiporous<br>Square Layer<br>Structure                   | 6  | Không | Plasmonics                                                       | Có - SCIE<br>IF: 2,883,<br>Q2 | 42 | 14, 4,<br>1587-<br>1592 | 12/201<br>9 |
| 34 | ELECTROMA<br>GNETIC<br>PROPERTIES<br>OF MULTI-<br>CONFIGURAT<br>ION OF GOLD<br>NANO<br>CLUSTER<br>ABSORBER IN<br>INFRARED<br>REGIME | 5  | Không | HNUE - Journal of<br>Science Natural<br>Science                  |                               |    | 64, 6,<br>108-114       | 01/201<br>9 |
| 35 | Direct Synthesis<br>of Graphene<br>from a Recycled<br>Battery Core by<br>Solution Plasma<br>Exfoliation and<br>its Application      | 6  | Không | Journal of Nano- and<br>Electronic Physics                       | Có - Scopus<br>IF: 0,71, Q3   |    | 12, 5,<br>05029         | 01/202<br>0 |

|    |                                                                                                                                                                                                     |    |       |                                 |                                 |     |                  |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|---------------------------------|---------------------------------|-----|------------------|---------|
|    | for Removing Methylene Blue and Rhodamine B from Aqueous Solutions                                                                                                                                  |    |       |                                 |                                 |     |                  |         |
| 36 | Enhanced Optical and Photocatalytic Properties of Au/Ag Nanoparticle-decorated ZnO Films                                                                                                            | 10 | Không | Journal of Electronic Materials | Có - SCIE<br>IF: 1,939,<br>Q3   | 13  | 49, 4, 1-8       | 02/2020 |
| 37 | Broadband microwave coding metamaterial absorbers                                                                                                                                                   | 10 | Không | Scientific Reports              | Có - SCIE<br>IF: 3,8, Q1        | 61  | 10, 1, 1810      | 02/2020 |
| 38 | Photocatalytic Degradation of Rhodamine B Dye by TiO <sub>2</sub> and Gold Nanoparticles Supported on a Floating Porous Polydimethylsiloxane Sponge under Ultraviolet and Visible Light Irradiation | 5  | Không | ACS Omega                       | Có - SCIE<br>IF: 3,9, Q1        | 231 | 5, 8, 4233-4241  | 02/2020 |
| 39 | Plasma Enhanced Wet Chemical Surface Activation of TiO <sub>2</sub> for the Synthesis of High Performance Photocatalytic Au/TiO <sub>2</sub> Nanocomposites                                         | 7  | Có    | Applied Sciences                | Có - SCIE<br>IF: 2,679,<br>Q2   | 8   | 10, 10, 3345     | 05/2020 |
| 40 | Cold atmospheric plasma treatment on failed finger perforator flap: A case report                                                                                                                   | 6  | Không | Clinical plasma medicine        | Có - Scopus<br>IF: 6,667,<br>Q2 | 4   | 19-20, 1, 100105 | 06/2020 |

|    |                                                                                                                                                           |   |       |                                         |                               |    |                            |             |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-----------------------------------------|-------------------------------|----|----------------------------|-------------|
| 41 | Facile synthesis of graphene oxide from graphite rods of recycled batteries by solution plasma exfoliation for removing Pb from water                     | 6 | Không | RSC Advances                            | Có - SCIE<br>IF: 3,36, Q1     | 18 | 10, 67,<br>41237-<br>41247 | 11/202<br>0 |
| 42 | Fast, facile and environmentally friendly approach for preparing high thermal conductivity graphene oxide based nanofluids by solution plasma exfoliation | 8 | Không | Materials Letters                       | Có - SCIE<br>IF: 3,574,<br>Q2 | 4  | 287<br>129316              | 01/202<br>1 |
| 43 | Nghiên cứu máy tạo dung dịch Nano Bạc                                                                                                                     | 4 | Không | Tạp chí KHCN - ĐH Công nghiệp           |                               |    | 57, 1,<br>121-124          | 02/202<br>1 |
| 44 | KẾT QUẢ LIÊN THƯƠNG SỬ DỤNG PLASMA ÁP SUẤT KHÍ QUYÉN LẠNH TRÊN TÓN THƯƠNG DA CẤP TÍNH Ở BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG: BÁO CÁO MỘT TRƯỜNG HỢP                  | 6 | Không | Tạp chí Y học Việt Nam                  |                               |    | 505, 1,<br>57-60           | 09/202<br>1 |
| 45 | Cold atmospheric plasma on treatment chronic skin lesions in diabetes patient: a case report                                                              | 6 | Không | Tạp chí Sinh lý học Việt Nam            |                               |    | 25, 3, 23-<br>27           | 09/202<br>1 |
| 46 | TEMPLATE-SHAPE DEPENDENCE ASSEMBLY                                                                                                                        | 8 | Không | HNUE-Journal of Science Natural Science |                               |    | 66, 3, 20-<br>28           | 10/202<br>1 |

|    |                                                                                                                                                                                         |   |       |                                               |                            |    |                 |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-----------------------------------------------|----------------------------|----|-----------------|---------|
|    | OF JANUS NANOPARTICLES AT WATER-OIL INTERFACE                                                                                                                                           |   |       |                                               |                            |    |                 |         |
| 47 | Growth Kinetics and Optical Properties of CdSe Nanocrystals                                                                                                                             | 8 | Không | Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption   |                            |    | 10, 1S, 127-131 | 10/2021 |
| 48 | EXTENDING THE ABSORPTION FREQUENCY BAND USING TWISTED CONFIGURATION IN THE GHZ REGION                                                                                                   | 7 | Không | Progress In Electromagnetics Research Letters | Có - Scopus<br>IF: 2,1, Q3 | 1  | 105 71-78       | 01/2022 |
| 49 | Microplasma-assisted synthesis of tio2-Au hybrid nanoparticles and their photocatalytic mechanism for degradation of methylene blue dye under ultraviolet and visible light irradiation | 3 | Không | Applied Surface Science                       | Có - SCIE<br>IF: 6,7, Q1   | 28 | 573 151383      | 01/2022 |
| 50 | Cadmium selenium nanocrystal: first-principles insight into the structural, electronic, and optical properties                                                                          | 5 | Không | Journal- Korean Physical Society              | Có - SCIE<br>IF: 1, Q4     | 2  | 80, 9, 1-4      | 03/2023 |
| 51 | Improvement of the Photocatalytic Activity of Au/tio2 Nanocomposites by Prior Treatment of tio2 with Microplasma in                                                                     | 5 | Có    | J - Multidisciplinary Scientific Journal      | Có - Scopus<br>IF: 2, Q4   |    | 5, 2, 277-286   | 03/2022 |

|    |                                                                                                                                                         |    |       |                                             |                          |   |                |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|---------------------------------------------|--------------------------|---|----------------|---------|
|    | an NH <sub>3</sub> and H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> Solution                                                                                           |    |       |                                             |                          |   |                |         |
| 52 | Decorating of Ag and Cu on ZnO Nanowires by Plasma Electrolyte Oxidation Method for Enhanced Photocatalytic Efficiency                                  | 10 | Không | Catalysts                                   | Có - SCIE<br>IF: 4,5, Q2 |   | 12, 7, 801     | 07/2022 |
| 53 | One-step hydrothermal synthesis of Sn-doped $\alpha$ -Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> nanoparticles for enhanced photocatalytic degradation of Congo red | 8  | Không | Journal of Semiconductors                   | - SCIE IF: 3,86, Q1      | 5 | 43, 12, 122001 | 09/2022 |
| 54 | Green Plasma Electrochemical Synthesized Colloidal Silver Nanoparticles and Their Antibacterial Activity                                                | 3  | Có    | Journal of Nanomaterials                    | Có - SCIE<br>IF: 5,3, Q2 | 1 | 2022, 1, 1-5   | 09/2022 |
| 55 | High thermal conductivity of green nanofluid containing Ag nanoparticles prepared by using solution plasma process with Paramignya trimera extract      | 10 | Không | Journal of Thermal Analysis and Calorimetry | Có - SCIE<br>IF: 3, Q2   | 5 | 148 7579-7590  | 06/2023 |
| 56 | Green, facile and fast synthesis of silver nanoparticles by using solution plasma techniques and their antibacterial and anticancer activities          | 8  | Không | RSC Advances                                | Có - SCIE<br>IF: 3,9, Q1 | 7 | 13, 32, 21838  | 07/2023 |

|    |                                                                                                                                                                  |    |       |                                                |                            |   |              |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|------------------------------------------------|----------------------------|---|--------------|---------|
| 57 | Engineering the surface structure of brookite-tio2 nanocrystals with Au nanoparticles by cold-plasma technique and its photocatalytic and self-cleaning property | 9  | Không | Journal of Nanoparticle Research               | Có - SCIE<br>IF: 2,47, Q2  | 3 | 25, 10, 1-14 | 10/2023 |
| 58 | Generation of Multiple Jet Capillaries in Advanced Dielectric Barrier Discharge for Large-Scale Plasma Jets                                                      | 9  | Không | Plasma Chemistry and Plasma Processing         | Có - SCIE<br>IF: 2,6, Q2   |   | 43 1475-1488 | 10/2023 |
| 59 | Remarkable luminescent carbon quantum dots: green synthesis from orange juice using microplasma-liquid method                                                    | 4  | Không | Fullerenes Nanotubes and Carbon Nanostructures | Có - SCIE<br>IF: 2,1, Q2   | 7 | 32, 3, 1-6   | 11/2023 |
| 60 | Synthesis and Characterization of Broccoli-like Ag/Cu2O Nanostructures on zno Nanowires Using the Plasma-Liquid Interaction Method                               | 11 | Không | Inorganics                                     | Có - SCIE<br>IF: 3,149, Q2 | 1 | 12, 3, 80    | 03/2024 |
| 61 | A Comprehensive Study on the Antibacterial Activities of Carbon Quantum Dots Derived from Orange Juice                                                           | 8  | Không | Applied Sciences                               | Có - SCIE<br>IF: 2,5, Q2   | 6 | 14, 6, 2509  | 03/2024 |

|    |                                                                                                                                                               |   |       |                                    |                          |   |                            |             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|------------------------------------|--------------------------|---|----------------------------|-------------|
|    | against<br>Escherichia coli                                                                                                                                   |   |       |                                    |                          |   |                            |             |
| 62 | Size-Dependent<br>Optical<br>Properties and<br>Exciton Self-<br>Trapping<br>Emission in<br>Carbon<br>Quantum Dots                                             | 8 | Không | Chemistryselect                    | Có - SCIE<br>IF: 2, Q3   | 3 | 9, 27,<br>e2024017<br>54   | 07/202<br>4 |
| 63 | ĐÁNH GIÁ<br>TÍNH KHÁNG<br>KHUẨN CỦA<br>CHĂM<br>LƯỢNG TỬ<br>CARBON<br>ĐƯỢC CHẾ<br>TẠO TỪ<br>NƯỚC CAM                                                           | 6 | Không | HUE UNIVERSITY<br>JOURNAL OF S & T |                          |   | 133, 1C,<br>107-114        | 09/202<br>4 |
| 64 | Thickness and<br>Temperature-<br>Dependent<br>Traits of<br>cdse/cdses<br>Heterostructure<br>Nanocrystals                                                      | 8 | Không | Journal of Electronic<br>Materials | Có - SCIE<br>IF: 2,5, Q2 |   | 53, 12                     | 10/202<br>4 |
| 65 | Increasing the<br>flame resistance<br>of cellulose by<br>nonthermal<br>plasma coupled<br>with chemical<br>treatments                                          | 5 | Có    | Applied Physics<br>Express         | Có - SCIE<br>IF: 2,3, Q2 | 2 | 18<br>026001               | 02/202<br>5 |
| 66 | Plasma-assisted<br>green synthesis<br>of gold<br>nanoparticles<br>using orange<br>peel extract for<br>ultrasensitive<br>aflatoxin B1<br>detection via<br>SERS | 5 | Không | Microchemical Journal              | Có - SCIE<br>IF: 4,9, Q1 |   | 215<br>114348              | 08/202<br>5 |
| 67 | Comprehensive<br>analysis of<br>experimental<br>conditions in<br>plasma-liquid<br>interaction for<br>the efficient<br>removal of<br>methylene blue            | 8 | Không | RSC Advances                       | Có - SCIE<br>IF: 4,6, Q2 |   | 15, 19,<br>14756-<br>14766 | 05/202<br>5 |

|    |                                                                                                                         |    |       |                                                                                                                      |  |  |  |         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|---------|
| 68 | Excited argon atoms in reactive dusty plasmas                                                                           | 2  | Có    | The second academic conference on natural science for master and phd student from Cambodia, Laos, Malaysia & Vietnam |  |  |  | 10/2012 |
| 69 | Ứng dụng laser công suất cao để phẫu thuật thông tuyến lệ - mũi                                                         | 5  | Không | Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications VIII                                                      |  |  |  | 10/2015 |
| 70 | Diode-pumped tunable solid-state Cr <sup>3+</sup> :LiSaF lasers passively Q-switched with Cr <sup>4+</sup> :YSO crystal | 7  | Không | Advances in Optics, Photonics & Applications                                                                         |  |  |  | 10/2015 |
| 71 | Relaxation dynamic features of electronics excitation of gold nano particle-ligand conjugates                           | 6  | Không | Advances in Optics, Photonics & Applications                                                                         |  |  |  | 10/2015 |
| 72 | Tổng hợp hạt nano vàng bằng phương pháp điện hoá microplasma ở áp suất khí quyển                                        | 7  | Không | Kỷ yếu hội nghị Vật lý Kỹ thuật và ứng dụng lần thứ IV                                                               |  |  |  | 10/2016 |
| 73 | Tù khử khuẩn dụng cụ y tế bằng khí ozone                                                                                | 6  | Không | Kỷ yếu hội nghị Vật lý Kỹ thuật và ứng dụng lần thứ IV                                                               |  |  |  | 10/2016 |
| 74 | Floating electrode dielectric barrier discharge for dermatology application                                             | 10 | Không | Advances in Applied Engineering Physics                                                                              |  |  |  | 10/2016 |
| 75 | Nghiên cứu, chế tạo thiết bị Plasma tự động rửa và khử độc rau quả                                                      | 5  | Không | Kỷ yếu hội nghị Vật lý Kỹ thuật và ứng dụng lần thứ V                                                                |  |  |  | 10/2018 |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ( [39] [51] [54] [65] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

| TT       | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----------|------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| Không có |                        |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT                              | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích                                                                                                | Tên cơ quan cấp                   | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/ đồng tác giả | Số tác giả |
|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------|
| Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                                                               |                                   |                    |                             |            |
| 1                               | Measurement system for time-resolved laser absorption spectroscopy                                                                            | Văn phòng sở hữu công nghiệp, Séc | 02/03/2009         | Petr Adamek                 | 9          |
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ   |                                                                                                                                               |                                   |                    |                             |            |
| 2                               | Diagnostic method for time-resolved laser absorption spectroscopy in pulsed plasma and measuring system for performing this diagnostic method | Văn phòng sở hữu công nghiệp, Séc | 04/04/2012         | Petr Adamek                 | 9          |
| 3                               | Máy phát tia plasma lạnh ứng dụng trong lĩnh vực y sinh                                                                                       | Cục Sở hữu trí tuệ                | 29/09/2015         | Đỗ Hoàng Tùng               | 2          |
| 4                               | Thiết bị hoạt hoá chất lỏng bằng plasma                                                                                                       | Cục sở hữu trí tuệ                | 16/12/2022         | Đỗ Hoàng Tùng               | 4          |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 2 / [ 3; 4; ]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT       | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| Không có |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| T T | Chương trình đào tạo, chương trình | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi Chú |
|-----|------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------|
|-----|------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------|

|          |                                         |  |  |  |  |
|----------|-----------------------------------------|--|--|--|--|
|          | <p><b> nghiên cứu ứng dụng KHCN</b></p> |  |  |  |  |
| Không có |                                         |  |  |  |  |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ (12,5 năm)

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2020-2021/40; 2021-2022/8; 2022-2023/40; 2023-2024/40

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

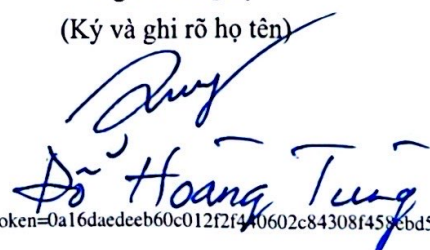
### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Đỗ Hoàng Tung